



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NHÀ XANH
60/19 Nguyễn Du - Phường Hạnh Thông - TP.HCM
ĐT: 0941855835
WEB : nhaxanhxaydug.com

BẢNG DỰ TOÁN XÂY DỰNG PHẦN THÔ

CÔNG TRÌNH:.....
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
CHỦ NHÀ:

STT	TÊN CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ VẬT TƯ	ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG	ĐƠN GIÁ TỔNG	THÀNH TIỀN VẬT TƯ	THÀNH TIỀN NHÂN CÔNG	THÀNH TIỀN TỔNG	GHI CHÚ
A	KẾT CẤU PHẦN NGẦM									
	<i>Công tác đất</i>									
1	Đắp cát nền móng công trình	M3		40.000				
2	Chặt đầu cọc	Cọc		85.000	0	85.000				
3	Gia công, lắp đặt chi tiết neo cọc	Cái		50.000				
4	Đổ cát lót nền	M2		40.000				
5	Rải nilon chống mất nước	M2		15.000				
	<i>Công tác bê tông</i>									
6	Bê tông móng đá 1x2 mác 250, rộng >250cm	M3		1.800.000	600.000	2.400.000				
7	Bê tông móng đá 1x2 mác 150, rộng >250cm	M3		1.200.000	600.000	1.800.000				
8	Bê tông móng đá 1x2 mác 250, rộng >250cm	M3		1.800.000	600.000	2.400.000				

31	SXLD, tháo dỡ ván khuôn cột vuông, chữ nhật (BT đổ tại chỗ) bằng ván ép công ...	100M2		13.000.000	13.000.000	26.000.000				
32	SXLD, tháo dỡ ván khuôn xà dầm, giằng (BT đổ tại chỗ) bằng ván ép công nghiệp...	100M2		13.000.000	13.000.000	26.000.000				
33	SXLD, tháo dỡ ván khuôn sàn mái (BT đổ tại chỗ) bằng ván ép công nghiệp, có k...	100M2		13.000.000	13.000.000	26.000.000				
34	SXLD, tháo dỡ ván khuôn cầu thang thường (BT đổ tại chỗ)	100M2		13.000.000	13.000.000	26.000.000				
	Công tác thép cốt bê tông									
35	Sản xuất lắp dựng cốt thép cột, trụ cao <=16m, đường kính <=10 mm	Tấn		19.500.000	5.500.000	25.000.000				
36	Sản xuất lắp dựng cốt thép cột, trụ cao <=16m, đường kính <= 18 mm	Tấn		19.500.000	5.500.000	25.000.000				
37	Sản xuất lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng cao <=16m, đường kính <=10 mm	Tấn		19.500.000	5.500.000	25.000.000				
38	Sản xuất lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng cao <=16m, đường kính <= 18 mm	Tấn		19.500.000	5.500.000	25.000.000				
39	Sản xuất lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng cao <=16m, đường kính > 18 mm	Tấn		19.500.000	5.500.000	25.000.000				
40	Sản xuất lắp dựng cốt thép sàn mái cao <=16m, đường kính <=10 mm	Tấn		19.500.000	5.500.000	25.000.000				
41	Sản xuất lắp dựng cốt thép lanh tô liền mái hắt, máng nước cao<=16m, đường kí...	Tấn		19.500.000	5.500.000	25.000.000				
42	Sản xuất lắp dựng cốt thép lanh tô liền mái hắt, máng nước cao <=16m, đường k...	Tấn		19.500.000	5.500.000	25.000.000				

43	Sản xuất lắp dựng cốt thép cầu thang cao <=16m, đường kính <=10 mm	Tấn		19.500.000	5.500.000	25.000.000				
	Công tác xây tường dày 100mm									
44	Xây tường bằng gạch ống 10x10x20, dày<= 10cm, cao <= 16m, vữa xi măng mác 75	M3		1.600.000	1.300.000	2.900.000				
	Công tác xây tường dày 200mm									
45	Xây tường bằng gạch ống 10x10x20, dày<= 30cm, cao <= 16m, vữa xi măng mác 75	M3		1.600.000	1.300.000	2.900.000				
46	Xây các bộ phận kết cấu phức tạp khác bằng gạch thẻ 5x10x20, <=16m, vữa xi măng...	M3		2.000.000	1.500.000	3.500.000				
	Công tác trát tường trong và ngoài nhà									
47	Trát xà dầm, vữa mác 75	M2		80.000	70.000	150.000				
48	Trát trụ, cột, lam đứng, cầu thang, chiều dày trát 1,5cm, vữa mác 75	M2		80.000	70.000	150.000				
D	PHẦN ĐIỆN NƯỚC									
	Hệ thống cấp nước									
49	Lắp đặt ống nhựa PVC nối bằng phương pháp hàn, đường kính ống 20mm	100M		323.232	578.041	901.273				
50	Lắp đặt ống nhựa PVC nối bằng phương pháp hàn, đường kính ống 25mm	100M		434.343	628.305	1.062.648				
51	Lắp đặt ống nhựa PVC nối bằng phương pháp hàn, đường kính ống 32mm	100M		636.364	653.437	1.289.801				

52	Lắp đặt ống nhựa PVC nối bằng phương pháp hàn, đường kính ống 20mm	100M		323.232	578.041	901.273				
53	Lắp đặt ống nhựa PVC nối bằng phương pháp hàn, đường kính ống 25mm	100M		434.343	628.305	1.062.648				
54	Lắp đặt ống nhựa PVC nối bằng phương pháp hàn, đường kính ống 32mm	100M		636.364	653.437	1.289.801				
55	Cung cấp van phao	Cái		350.000	0	350.000				
56	Cung cấp phao điện	Cái		150.000	0	150.000				
57	Lắp đặt cút nhựa nối bằng phương pháp hàn, đường kính 20mm	Cái		1.502	2.094	3.596				
58	Lắp đặt cút nhựa nối bằng phương pháp hàn, đường kính 20mm	Cái		1.502	2.094	3.596				
59	Lắp đặt cút nhựa nối bằng phương pháp hàn, đường kính 25mm	Cái		2.002	2.513	4.515				
60	Lắp đặt cút nhựa nối bằng phương pháp hàn, đường kính 32mm	Cái		3.003	2.932	5.935				
61	Lắp đặt cút nhựa nối bằng phương pháp hàn, đường kính 32mm	Cái		3.003	2.932	5.935				
62	Lắp đặt cút nhựa nối bằng phương pháp hàn, đường kính 25mm	Cái		2.002	2.513	4.515				
63	Lắp đặt cút nhựa nối bằng phương pháp hàn, đường kính 25mm	Cái		2.002	2.513	4.515				
64	Lắp đặt cút nhựa nối bằng phương pháp hàn, đường kính 25mm	Cái		2.002	2.513	4.515				

65	Lắp đặt cút nhựa nối bằng phương pháp hàn, đường kính 32mm	Cái		3.003	3.350	6.353				
66	Lắp đặt cút nhựa nối bằng phương pháp hàn, đường kính 25mm	Cái		2.002	2.513	4.515				
67	Lắp đặt van ren, đường kính van 32mm	Cái		40.604	6.301	46.905				
68	Lắp đặt van ren, đường kính van <=25mm	Cái		35.484	4.501	39.985				
69	Lắp đặt van ren, đường kính van <=25mm	Cái		36.484	5.144	41.628				
70	Lắp đặt van ren, đường kính van 32mm	Cái		40.604	6.301	46.905				
71	Lắp đặt côn nhựa nối bằng phương pháp hàn, đường kính 32mm	Cái		3.003	2.932	5.935				
72	Lắp đặt côn nhựa nối bằng phương pháp hàn, đường kính 25mm	Cái		2.002	2.513	4.515				
73	Lắp đặt côn nhựa nối bằng phương pháp hàn, đường kính 20mm	Cái		1.502	2.094	3.596				
74	Lắp đặt côn nhựa nối bằng phương pháp hàn, đường kính 25mm	Cái		2.002	2.513	4.515				
75	Lắp đặt côn nhựa nối bằng phương pháp hàn, đường kính 32mm	Cái		3.003	2.932	5.935				
	<i>Hệ thống thoát nước</i>									
76	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nối dán keo, đường kính ống 200mm	100M		11.299.030	836.065	12.135.095				
77	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nối dán keo, đường kính ống 150mm	100M		7.213.941	663.909	7.877.850				

78	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nối dán keo, đường kính ống 100mm	100M		4.302.550	565.893	4.868.443				
79	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nối dán keo, đường kính ống 89mm	100M		3.683.588	464.527	4.148.115				
80	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nối dán keo, đường kính ống 50mm	100M		1.136.154	402.953	1.539.107				
81	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nối dán keo, đường kính ống 40mm	100M		903.040	367.982	1.271.022				
82	Cung cấp FDuPVC	Cái		50.000	0	50.000				
83	Cung cấp RD uPVC D50	Cái		50.000	0	50.000				
84	Cung cấp RD uPVC D80	Cái		75.000	0	75.000				
85	Cung cấp, lắp đặt hố ga thu nước	Cái		750.000	0	750.000				
86	Lắp đặt phễu thu đường kính 50mm	Cái		15.002	6.702	21.704				
87	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 89mm	Cái		9.329	2.094	11.423				
88	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 150mm	Cái		61.792	3.351	65.143				
89	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 100mm	Cái		26.326	2.513	28.839				
90	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 89mm	Cái		9.329	2.094	11.423				
91	Lắp đặt cút nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 40mm	Cái		5.015	1.675	6.690				

92	Lắp đặt cút nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 50mm	Cái		6.146	1.550	7.696				
93	Lắp đặt cút nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 89mm	Cái		9.329	2.094	11.423				
94	Lắp đặt cút nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 100mm	Cái		26.326	2.513	28.839				
95	Lắp đặt cút nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 40mm	Cái		5.015	1.675	6.690				
96	Lắp đặt cút nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 50mm	Cái		6.146	1.550	7.696				
97	Lắp đặt cút nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 89mm	Cái		9.329	2.094	11.423				
98	Lắp đặt cút nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 100mm	Cái		26.326	2.513	28.839				
99	Lắp đặt cút nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 150mm	Cái		61.792	3.351	65.143				
100	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 50mm	Cái		6.146	1.550	7.696				
101	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 50mm	Cái		6.146	1.550	7.696				
102	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 89mm	Cái		9.329	2.094	11.423				
103	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 89mm	Cái		9.329	2.094	11.423				
104	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 89mm	Cái		9.329	2.094	11.423				

105	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 150mm	Cái		61.792	3.351	65.143				
106	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 150mm	Cái		61.792	3.351	65.143				
107	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 89mm	Cái		9.329	2.094	11.423				
108	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 89mm	Cái		9.329	2.094	11.423				
109	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 100mm	Cái		26.326	2.513	28.839				
110	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 50mm	Cái		6.146	1.550	7.696				
111	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 50mm	Cái		6.146	1.550	7.696				
112	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 89mm	Cái		9.409	2.393	11.802				
113	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 89mm	Cái		9.409	2.393	11.802				
114	Lắp đặt côn nhựa miệng bát nối bằng dán keo, đường kính 100mm	Cái		26.426	2.871	29.297				
	<i>Hệ thống điều hòa không khí và thông gió</i>									
115	Lắp đặt ống nhựa đặt chìm bảo hộ dây dẫn, đường kính ống <= 34mm	Mét		23.460	12.147	35.607				
116	Lắp đặt ống nhựa đặt chìm bảo hộ dây dẫn, đường kính ống <= 27mm	Mét		17.600	10.891	28.491				

117	Lắp đặt ống nhựa đặt chìm bảo hộ dây dẫn, đường kính ống <= 27mm	Mét		17.600	10.891	28.491				
118	Phụ kiện khác (Ty treo, giá đỡ...)	Lô		1.500.000	0	1.500.000				
	Hệ thống điện - chống sét									
119	Lắp đặt hộp nối, hộp phân dây, hộp công tắc, hộp cầu chì, hộp automat, kích thước hộp <= 150x150mm	Hộp		3.938	33.928	37.866				
120	Lắp đặt hộp nối, hộp phân dây, hộp công tắc, hộp cầu chì, hộp automat, kích thước hộp <= 150x150mm	Hộp		3.938	33.928	37.866				
121	Lắp đặt ống nhựa đặt chìm bảo hộ dây dẫn, đường kính ống <= 48mm	Mét		5.279	26.388	31.667				
122	Lắp đặt ống nhựa đặt chìm bảo hộ dây dẫn, đường kính ống <= 34mm	Mét		3.519	21.865	25.384				
123	Lắp đặt ống nhựa đặt chìm bảo hộ dây dẫn, đường kính ống <= 27mm	Mét		2.640	19.604	22.244				
124	Phụ kiện cho hệ điện sinh hoạt (Ty treo, giá đỡ...)	Lô		2.250.000	0	2.250.000				
	Hệ thống Internet									
125	Lắp đặt hộp nối, hộp phân dây, hộp công tắc, hộp cầu chì, hộp automat, kích thước hộp <= 200x200mm	Hộp		6.300	40.714	47.014				
126	Lắp đặt ống nhựa đặt chìm bảo hộ dây dẫn, đường kính ống <= 27mm	Mét		2.640	19.604	22.244				
127	Lắp đặt ống nhựa đặt chìm bảo hộ dây dẫn, đường kính ống <= 34mm	Mét		3.519	21.865	25.384				

128	Phụ kiện khác (Ty treo, giá đỡ...)	Lô		2.250.000	0	2.250.000				
-----	------------------------------------	----	--	-----------	---	-----------	--	--	--	--